TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐST-KDTM	*Ba Đình, ngày 04 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 150/2023/TLST - KDTM về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH A**. Địa chỉ trụ sở: Số X V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 01623xxxx do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày xx/07/2013 Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người được ủy quyền: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B** (theo Hợp đồng ủy quyền số 774/2023/UQ ngày 23/10/2023 giữa A và Ngân hàng TMCP B). Địa chỉ: số X H, phường O, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Căn cước công dân số 034690xxxxx do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày xx/xx/2016. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q - Chức vụ: Trưởng Ban Xử lý nợ. CCCD số: 022078001199 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về

Dân cư cấp ngày 03/03/2017 Theo Văn bản ủy quyền số: 16/UQ-HĐQT.22 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B. Ông Nguyễn Q ủy quyền lại cho ông Lân Tiến T theo Giấy ủy quyền số 978/UA-TGĐ.23 ngày 30/11/2023.

* Bị đơn: **Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V** . Giấy phép đăng ký kinh doanh số 01025xxxxx do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày xx/xx/20xx. Trụ sở: Số nhà X, ngách xx phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại điện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thế T**, sinh năm 1976. CCCD số: 034076xxxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/04/2021 và bà **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm: 1978. CCCD số: 0061780xxxxx do do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/7/2021; cháu **Nguyễn Minh K**, sinh năm 2008; cháu **Nguyễn Minh C**, sinh năm 2012; cháu **Nguyễn Anh K**, sinh năm 2015. Cùng hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: phường V, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của cháu K, cháu C, cháu K là: Ông Nguyễn Thế T, bà Nguyễn Thị Ánh T. Bà Nguyễn Thị Ánh T ủy quyền cho ông Nguyễn Thế T theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 22/12/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V xác nhận còn nợ Công ty TNHH A số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2023 là: **8.534.127.889** đồng *(Tám tỷ, năm trăm ba mươi tư triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: tiền gốc là **7.302.651.277** *(Bảy tỷ, ba trăm linh hai triệu, sáu trăm năm mươi mốt nghìn, hai trăm bảy mươi bảy)* đồng; Nợ lãi trong hạn: **221.731.431** *(Hai trăm hai mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi mốt nghìn, bốn trăm ba mươi mốt)* đồng; Nợ lãi quá hạn: **1.009.745.181** *(Một tỷ, không trăm linh chín triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi mốt)* đồng theo Hợp đồng cấp hạn mức số 816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.1/816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.2/816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.3/816/22/TD/012 ngày 24/8/2022.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V phải thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2023 là: **8.534.127.889** đồng *(Tám tỷ, năm trăm ba mươi tư triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: tiền gốc là **7.302.651.277** *(Bảy tỷ, ba trăm linh hai triệu, sáu trăm năm mươi mốt nghìn, hai trăm bảy mươi bảy)* đồng; Nợ lãi trong hạn: **221.731.431**

(Hai trăm hai mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi mốt nghìn, bốn trăm ba mươi mốt) đồng; Nợ lãi quá hạn: **1.009.745.181** *(Một tỷ, không trăm linh chín triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi mốt)* đồng theo Hợp đồng cấp hạn mức số 816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.1/816/22/TD /012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.2/816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.3/816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 25/01/2024, Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V phải thanh toán trả A số tiền nợ gốc là **100.000.000** *(Một trăm triệu)* đồng.

- Đợt 2: Ngày 26/02/2024, Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V phải thanh toán trả A số tiền nợ gốc là **100.000.000** *(Một trăm triệu)*đồng.

- Đợt 3: Ngày 25/03/2024, Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V phải thanh toán trả A số tiền nợ gốc là **200.000.000** *(Hai trăm triệu)*đồng.

- Đợt 4: Ngày 25/04/2024, Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V phải thanh toán trả A số tiền nợ gốc là **300.000.000** *(Ba trăm triệu)*đồng.

- Đợt 5: Ngày 24/05/2024, Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V phải thanh toán trả A số tiền là **400.000.000** *(Bốn trăm triệu)*đồng.

- Đợt 6: Ngày 25/06/2024, Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V phải thanh toán trả A số tiền nợ gốc là **6.202.651.277** *(Sáu tỷ, hai trăm linh hai triệu, sáu trăm năm mươi mốt nghìn, hai trăm bảy mươi bảy)* đồng; Nợ lãi trong hạn: **221.731.431** *(Hai trăm hai mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi mốt nghìn, bốn trăm ba mươi mốt)* đồng; Nợ lãi quá hạn: **1.009.745.181** *(Một tỷ, không trăm linh chín triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi mốt)* đồng và toàn bộ lãi, phí phát sinh kể từ ngày 27/12/2023.

Kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong theo Hợp đồng cấp hạn mức số 816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.1/816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.2/816/22/TD/012 ngày 24/8/2022, Phụ lục hợp đồng số PLHĐ.3/816/22/TD/012 ngày 24/8/2022 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận trên, thì Công ty TNHH A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay tín dụng để thi hành toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại một lần theo quy định pháp luật để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 172a tờ bản đồ số X tại địa chỉ: xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ

493965, số vào sổ cấp GCN: CH00761 do UBND huyện S, thành phố Hà Nội cấp ngày 6/5/2011 cho ông Nguyễn Thế T. Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 7603.11, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 6/9/2011, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp lần 02 số công chứng 233.14 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/01/2014, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp lần 03 số công chứng 2916.15 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/5/2015, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp lần 04 số công chứng 1411.17 quyển số 01 TP/CCSCC/HĐGD ngày 9/02/2017, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp lần 5 số công chứng 2882.21 quyển số 02/2021 ngày 22/5/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp lần 6 số công chứng 4253 quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/8/2022;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Khối nhà ở X tầng CT17, Khu đô thị mới V, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 591xxx, số vào sổ cấp GCN: CT-DA 01288 do Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/6/2017 cho Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V. Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2767, quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 24/9/2021.

3. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển V tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **58.267.064** *(Năm mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi tư)* đồng (chưa nộp).

Công ty TNHH A. Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **50.000.000** *(Năm mươi triệu)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0004649** ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung